**TIẾT 39. ÔN TẬP GIỮA KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Hệ thống lại kiến thức đã học từ bài 13 đến bài 18 về:

**- CHƯƠNG 4. VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991**

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực đặc thù: Tái hiện kiến thức lịch sử, so sánh, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

**3. Phẩm chất:**

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Soạn GA,…

**2. Học sinh**

- SGK, sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan bài học, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:**Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài ôn tập, Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung cụ thể bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tiết học hứng khởi.

**b. Nội dung:**

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV hỏi: Trong chương IV các em đã được học những bài nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học**

- HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- HS trình bày ý kiến

Bài 13. Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Bài 14. Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946 – 1950.

Bài 15. Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951 – 1954.

Bài 16. Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 – 1965.

Bài 17. Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 – 1975.

Bài 18. Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV đánh giá quá trình làm việc của HS và sản phẩm mà HS đã thực hiện.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**BẢNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Lớp 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | |
|  | **CHƯƠNG 4: VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991** | Bài 13: Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 | 2TN\* |  |  |  |  |  |  |  | **5%** |
|  | Bài 14: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946-1950 | 1TN\* |  |  | 1Tl\* |  |  |  |  | ***30%*** |
| Bài 15: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951-1954 | 1TN\* |  |  | 1Tl\* |  | 1Tl\* |  |  |
| Bài 16: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954-1965 | 2TN\* |  |  | 1Tl\* |  | 1Tl\* |  | 1Tl\* |
|  | Bài 17: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965-1975 | 2TN\* |  |  | 1Tl\* |  |  |  |  | **15.5%** |
| Bài 18: Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991 |  |  |  | 1Tl\* |  |  |  |  |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***20%*** | | ***15%*** | | ***10%*** | | ***5%*** | | ***50%*** |
| ***Tỉ lệ chung*** | | | ***40%*** | | ***30%*** | | ***20%*** | | ***10%*** | | ***100%*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Lớp 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | | ***Vận dụng*** | | ***Vận dụng cao*** |  |
| **PHÂN MÔN LỊCH SỬ** | | | | | | | | |  |
| **CHƯƠNG 4: VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991** | Bài 13: Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 | **Nhận biết**  - Nêu được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. | 2TN\* |  | |  | |  | ***5%*** |
| Bài 14: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946-1950 | **Nhận biết**  - Nêu được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946).  **Thông hiểu**  - Phân tích được đường lối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng.  - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá, quân sự,... trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 – 1950 | 1TN\* | 1TL\* | |  | |  | ***30%*** |
| Bài 15: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951-1954 | **Nhận biết**  - Nêu được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).  **Thông hiểu**  - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận chính trị, kinh tế, văn hoá, quân sự, ngoại giao,... trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1951 – 1954.  - Nêu được nguyên nhân, ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược  **Vận dụng**  - Nhận xét được tác động của những chiến thắng trên mặt trận quân sự ảnh hưởng đến những thắng lợi trên mặt trận ngoại giao.  **-** Nêu được tác động của chiến thắng chống thực dân Pháp của nước ta đối với phong trào đầu tranh giành độc lập trên thế giới.  **Vận dụng cao**  - Liên hệ, rút ra được bài học từ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi với những vấn đề của thực tiễn hiện nay | 1TN\* | 1TL\* | | 1TL\* | | 1TL\* |
| Bài 16: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954-1965 | **Nhận biết**  - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam,…).  **Thông hiểu**  **-** Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1965 (phong trào Đồng khởi, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”).  **Vận dụng**  - Đánh giá được vai trò của của phong trào Đồng Khởi.  - Đánh giá được tác động của chiến thắng Ấp Bắc | 2TN\* | 1TL\* | | 1TL\* | |  |
|  | Bài 17: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965-1975 | **Nhận biết**  - Nêu được được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giai đoạn 1965 – 1975 (chi viện cho miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,…).  **Thông hiểu**  - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1965 – 1975 (đánh bại các chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ”, Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,…).  - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. | 2TN\* | 1TL\* | |  | |  | ***15,5%*** |
| Bài 18: Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991 | **Thông hiểu**  - Mô tả được đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 – 1991.  – Phân tích được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối đổi mới. |  | 1TL\* | |  | |  |
| Số câu/ loại câu | | | 8 câu  TNKQ | 2 câu TL | 1 câu TL | | 1 câu TL | |  |
| ***Tỉ lệ %*** | | | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | | **5%** | | ***50%*** |
| Số câu/ loại câu | | | 8 câu  TNKQ | 1 câu TL | 1 câu TL | | 1 câu TL | |  |
| ***Tỉ lệ %*** | | | ***20*** | ***15*** | ***10*** | | ***5*** | | ***50%*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | | ***40*** | ***30*** | ***20*** | | ***10*** | | ***100%*** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT HUYỆN QN  *(Đề thi có trang)* | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **Môn thi: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 9**  **Ngày thi: / /2025**  *Thời gian: 45 phút không kể thời gian phát đề* |

**A. PHẦN SỬ**

**I.TRẮC NGHIỆM (2 điểm)**

**Câu 1. Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước ta diễn ra vào ngày tháng năm nào?**

A. 5/1/1946. B. 6/1/1946. C. 7/1/1946. D. 8/1/1946.

**Câu 2. Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ký với chính phủ Pháp bản hiệp ước sơ bộ (6/31946) nhằm mục đích gì?**

A. Tránh việc cùng lúc phải đương đầu với nhiều kẻ thù.

B. Buộc Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.

C. Tranh thủ thời gian hòa hoãn với Pháp để tiến hành tổng tuyển cử.

D. Tạo điều kiện thuận lợi để quân Đồng minh vào giải giap quân đội Nhật.

**Câu 3: Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là chiến dịch nào?**

A. Chiến dịch Thượng Lào (1953).

B. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông (1947).

C. Chiến dịch Biên giới thu- đông (1950)

D. Chiến dịch Hòa Bình đông-xuân (1951-1952).

**Câu 4: Sự kiện nào là mốc đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)?**

A. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.

B. Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Hà Nội.

C. Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.

**D. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết**

**Câu 5: Tiêu biểu nhất trong phong trào Đồng khởi là phong trào ở tỉnh nào sau đây?**

A. Bến Tre. B. Quảng Ngãi. C. Ninh Thuận. D. Bình Định.

**Câu 6: Năm 1963, quân dân miền Nam giành thắng lợi trong chiến thắng Ấp Bắc đã góp phần đánh bại chiến lược chiến tranh nào của Mĩ?**

A. Chiến tranh một phía. B. Chiến tranh đặc biệt

C. Chiến tranh cục bộ. D. Việt Nam hoá chiến tranh.

**Câu 7. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam được thực hiện bằng lực lượng nào?**

A. Quân đội Mĩ, quân đội đồng minh và quân đội Sài Gòn.

B. Quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.

C. Quân đội Mĩ và quân đội đồng minh.

D. Quân đội Sài Gòn và quân đội đồng minh.

**Câu 8: 11 giờ 30 phút ngày 30- 4- 1975 ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử gì quan trọng?**

A. Toàn bộ nội các Sài Gòn bị bắt sống

B. Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố từ chức

C. Toàn bộ miền Nam được giải phóng

D. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1(2 điểm): Nối cột A với cột B**

|  |  |
| --- | --- |
| **A** | **B** |
| **a. 1961 – 1965** | **1. Việt Nam hoá chiến tranh** |
| **b. 1965 – 1968** | **2. Chiến tranh đặc biệt** |
| **c. 1969 – 1973** | **3. Chiến tranh cục bộ** |
| **d. 27-1-1973** | **4. Hiệp định Pa-ri được kí kết** |

**Câu 2 (1 điểm): Theo em, trong các nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954), nguyên nhân quan trọng nhất là gì? Vì sao?**

**…….HẾT……..**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN QN  *(Đề thi có trang)* | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **Môn thi: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 9**  **Ngày thi: / /2025** |

**ĐÁP ÁN**

**A. PHẦN SỬ**

**I. Trắc nghiệm (mỗi câu trả lời đúng HS được 0.25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **ĐÁP ÁN** | **B** | **A** | **C** | **D** | **A** | **B** | **A** | **D** |

**II. Tự luận**

**Câu 1: ( 2 điểm) (Mỗi đáp án nối đúng được 0.5 điểm)**

**a – 2; b – 3; c – 1; d – 4**

**Câu 2: (1 điểm) (Mỗi đáp án nối đúng được 0.25 điểm)**

- Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, với đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo.

Vì:

- Đảng đề ra đường lối, phương pháp và hình thức đấu tranh thích hợp.

- Đảng cũng tập trung xây dựng hậu phương phát triển về mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa – giáo dục.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta đã giành được những thắng lợi lớn tiêu biểu là chiến thắng Điện Biên Phủ. Góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp bằng hiệp định Giơ-ne-vơ.

**BẢNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Lớp 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | |
|  | **CHƯƠNG 4: VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991** | Bài 13: Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 | 2TN |  |  |  |  |  |  |  | **5%** |
|  | Bài 14: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946-1950 | 1TN |  |  | 1Tl |  |  |  |  | ***30%*** |
| Bài 15: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951-1954 | 1TN |  |  | 1Tl |  | 1Tl |  |  |
| Bài 16: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954-1965 | 2TN |  |  | 1Tl |  | 1Tl |  | 1Tl |
|  | Bài 17: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965-1975 | 2TN |  |  | 1Tl |  |  |  |  | **15.5%** |
| Bài 18: Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991 |  |  |  | 1Tl |  |  |  |  |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***20%*** | | ***15%*** | | ***10%*** | | ***5%*** | | ***50%*** |
| ***Tỉ lệ chung*** | | | ***40%*** | | ***30%*** | | ***20%*** | | ***10%*** | | ***100%*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Lớp 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |  |
| **PHÂN MÔN LỊCH SỬ** | | | | | | | |  |
| **CHƯƠNG 4: VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991** | Bài 13: Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 | **Nhận biết**  - Nêu được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. | 2TN |  | |  |  | ***5%*** |
| Bài 14: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946-1950 | **Nhận biết**  - Nêu được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946).  **Thông hiểu**  - Phân tích được đường lối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng.  - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá, quân sự,... trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 – 1950 | 1TN | 1TL | |  |  | ***30%*** |
| Bài 15: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951-1954 | **Nhận biết**  - Nêu được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).  **Thông hiểu**  - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận chính trị, kinh tế, văn hoá, quân sự, ngoại giao,... trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1951 – 1954.  - Nêu được nguyên nhân, ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược  **Vận dụng**  - Nhận xét được tác động của những chiến thắng trên mặt trận quân sự ảnh hưởng đến những thắng lợi trên mặt trận ngoại giao.  **-** Nêu được tác động của chiến thắng chống thực dân Pháp của nước ta đối với phong trào đầu tranh giành độc lập trên thế giới.  **Vận dụng cao**  - Liên hệ, rút ra được bài học từ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi với những vấn đề của thực tiễn hiện nay | 1TN | 1TL | | 1TL | 1TL |
| Bài 16: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954-1965 | **Nhận biết**  - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam,…).  **Thông hiểu**  **-** Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1965 (phong trào Đồng khởi, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”).  **Vận dụng**  - Đánh giá được vai trò của của phong trào Đồng Khởi.  - Đánh giá được tác động của chiến thắng Ấp Bắc | 2TN | 1TL | | 1TL |  |
|  | Bài 17: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965-1975 | **Nhận biết**  - Nêu được được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giai đoạn 1965 – 1975 (chi viện cho miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,…).  **Thông hiểu**  - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1965 – 1975 (đánh bại các chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ”, Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,…).  - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. | 2TL | 1TL | |  |  | ***15,5%*** |
| Bài 18: Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991 | **Thông hiểu**  - Mô tả được đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 – 1991.  – Phân tích được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối đổi mới. |  | 1TL | |  |  |
| Số câu/ loại câu | | | 8 câu  TNKQ | 2 câu TL | 1 câu TL | | 1 câu TL |  |
| ***Tỉ lệ %*** | | | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | | **5%** | ***50%*** |
| Số câu/ loại câu | | | 8 câu  TNKQ | 1 câu TL | 1 câu TL | | 1 câu TL |  |
| ***Tỉ lệ %*** | | | ***20*** | ***15*** | ***10*** | | ***5*** | ***50%*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | | ***40*** | ***30*** | ***20*** | | ***10*** | ***100%*** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT QN  *(Đề thi có trang)* | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **Môn thi: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 9**  **Ngày thi: / /2025**  *Thời gian: 45 phút không kể thời gian phát đề* |

**A. PHẦN SỬ**

**I.TRẮC NGHIỆM (2 điểm)**

**Câu 1:**Cuộc chiến đấu của quân dân Việt Nam tại các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (1946 – 1947) đã

A. bước đầu làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp.

B. buộc Pháp phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán với Việt Nam.

C. khiến Pháp mất thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính (Bắc Bộ).

D. buộc thực dân Pháp phải chuyển sang “đánh lâu dài” với Việt Nam.

**Câu 2:**Một trong ba phương châm của công cuộc cải cách giáo dục phổ thông ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa những năm 1950 - 1953 là

A. đại chúng hóa.    B. phục vụ dân sinh.

C. phát triển xã hội.          D. củng cố hậu phương.

**Câu 3:**Năm 1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công quy mô lên Việt Bắc, nhằm

A. khóa chặt biên giới Việt – Trung, ngăn chặn sự liên lạc của Việt Nam với quốc tế.

B. giành lại thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính (đồng bằng Bắc Bộ).

C. giành thắng lợi quân sự quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh sự”.

D. buộc Việt Nam phải kí kết hiệp định Giơ-ne-vơ có lợi cho Pháp.

**Câu 4:**Dựa vào nguồn viện trợ của Mĩ, tháng 12/1950, thực dân Pháp đã đề ra và thực hiện kế hoạch quân sự nào ở Việt Nam?

A. Kế hoạch Na-va. B. Kế hoạch Va-luy.

C. Kế hoạch Rơ-ve. D. Kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi.

**Câu 5: Tiêu biểu nhất trong phong trào Đồng khởi là phong trào ở tỉnh nào sau đây?**

A. Bến Tre. B. Quảng Ngãi. C. Ninh Thuận. D. Bình Định.

**Câu 6: Năm 1963, quân dân miền Nam giành thắng lợi trong chiến thắng Ấp Bắc đã góp phần đánh bại chiến lược chiến tranh nào của Mĩ?**

A. Chiến tranh một phía. B. Chiến tranh đặc biệt

C. Chiến tranh cục bộ. D. Việt Nam hoá chiến tranh.

**Câu 7. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam được thực hiện bằng lực lượng nào?**

A. Quân đội Mĩ, quân đội đồng minh và quân đội Sài Gòn.

B. Quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.

C. Quân đội Mĩ và quân đội đồng minh.

D. Quân đội Sài Gòn và quân đội đồng minh.

**Câu 8: 11 giờ 30 phút ngày 30- 4- 1975 ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử gì quan trọng?**

A. Toàn bộ nội các Sài Gòn bị bắt sống

B. Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố từ chức

C. Toàn bộ miền Nam được giải phóng

D. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1 (1,0 điểm):**Theo em, sự kiện nào chứng tỏ Mĩ ngày càng can thiệp sâu vào chiến tranh ở Đông Dương?

**Câu 2 (2,0 điểm):**

a. Chiến dịch Biên giới thu- đông 1950 diễn ra như thế nào?

b. Em hãy cho biết ý nghĩa của chiến dịch?

**…….HẾT……..**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT QN  **ĐÁP ÁN**  *(Đề thi có trang)* | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **Môn thi: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 9**  **Ngày thi: / /2025** |

**A. PHẦN SỬ**

**I. Trắc nghiệm (mỗi câu trả lời đúng HS được 0.25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **ĐÁP ÁN** | **D** | **B** | **A** | **A** | **A** | **B** | **A** | **D** |

**II. Tự luận**

**Câu 1: ( 1 điểm)**

- Mĩ và Pháp ký hiệp định: Phòng thủ chung Đông Dương ngày 23/12/1950- Viện trợ quân sự, kinh tế-tài chính của Mĩ cho Pháp. (0,5 đ)

-Mĩ buộc Pháp lệ thuộc vào mình và từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương. (0,5 đ)

**Câu 2: (2 điểm)**

a. \* HS trình bày diễn biến:

- Ngày 16/9/1950, ta tấn công và tiêu diệt Đông Khê.

- Hệ thống phòng ngự của địch ở đường 4 cắt làm đôi. Cao Bằng bị cô lập, Thất Khê bị uy hiếp. (0,5 đ)

- Pháp được lệnh rút khỏi Cao Bằng. Ta chặn đánh cả đường rút.

- Ngày 20/10/1950 địch rút khỏi đường số 4 vì các cánh quân không liên lạc được với nhau-> Kết thúc thắng lợi chiến dịch. (0,5 đ)

b.\* HS trình bày ý nghĩa:

- Thế bao vây trong và ngoài căn cứ Việt Bắc bị phá vỡ, kế hoạch rơ-ve bị phá sản, ta giành thế chủ động tiến công địch trên chiến trường. (1 đ)

……….HẾT……….

\* Dặn dò

***- Hướng dẫn về nhà:***

+ Về nhà ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa học kỳ II

+ Đọc và tìm hiểu trước nội dung bài 19.